

Số/No: 61/2026/WSB

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp
nhất năm 2025 đã kiểm toán)
(Information disclosure of audited
Consolidated Financial Statements in
2025)

Cần Thơ, ngày 16 tháng 03 năm 2026
Can Tho, March 16, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: *Hanoi Stock Exchange (HNX)*

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Western - Saigon Beer Joint Stock Company would like to disclose the audited consolidated financial statements in 2025 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company

– Mã chứng khoán/ Stock code: WSB

– Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam

Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam

– Điện thoại/Tel: 02923 843 333

Fax: 02923 843 222

– Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

– BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán / *Audited consolidated financial statements in 2025*

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (CTNY có công ty con);

Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)



☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ *Cases in which the cause must be explained:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in 2025)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in 2025)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year:

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

This information was published on the company's website on March 16, 2026 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC HN đã kiểm toán năm 2025/ Audited consolidated financial statements in 2025

Đại diện tổ chức/Representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
Legal representative/Disclosure Authorization



Lê Đăng Khoa



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 62/2026/WSB
Giải trình BCTC hợp nhất đã kiểm toán
năm 2025

*Explanation of audited Consolidated
Financial Statements in 2025*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Cần Thơ, ngày 16 tháng 3 năm 2026
Can Tho, March 16, 2026

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: WSB
Stock code: WSB
- Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam
Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam
- Điện thoại/Tel: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
- Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No.96/2020/TT-BTC guiding information disclosure on the stock market. Western - Saigon Beer Joint Stock Company explained the audited Consolidated Financial Statements in 2025 as follows:

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2025 so với cùng kỳ: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024 vì giá nguyên liệu đầu vào giảm làm giảm giá vốn hàng bán và doanh thu tài chính tăng (lãi tiền gửi tăng).

Explanation of the difference in net profit after tax in 2025 compared to the same period last year: Profit after tax in 2025 increased compared to 2024 mainly due to a decrease in input material costs, which reduced the cost of goods sold, and an increase in financial income resulting from higher deposit interest income.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu: Văn thư/Save at the Office.

Đại diện tổ chức/Representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBT

*Legal representative/Disclosure
Authorization*



Lê Đăng Khoa



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
và công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5703000144 1800586579	ngày 13 tháng 4 năm 2005 ngày 29 tháng 8 năm 2025
--	--------------------------	--

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 29 tháng 8 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp (trước đây là “Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ”).

Hội đồng Quản trị	Ông Tan Teck Chuan Lester Ông Trần Nguyên Trung Ông Phạm Đình Hùng Bà Nguyễn Thị Kim Cúc Bà Phạm Thị Thanh Thùy Bà Teoh Jie Ee	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 31 tháng 3 năm 2025) Thành viên (đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)
--------------------------	---	---

Ban Giám đốc	Ông Lê Đăng Khoa Ông Lê Thành Phúc	Giám đốc Phó Giám đốc
---------------------	---------------------------------------	--------------------------

Ban Kiểm soát	Ông Đoàn Tiến Dũng Bà Trần Thị Loan Anh Ông Nguyễn Văn Doanh	Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên Thành viên
----------------------	--	--

Người đại diện theo pháp luật	Ông Tan Teck Chuan Lester Ông Lê Đăng Khoa
--------------------------------------	---

Trụ sở đăng ký	Khu Công nghiệp Trà Nóc Phường Thới An Đông Thành phố Cần Thơ Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 39 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc 

Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00470-26-2



Triệu Tích Quyên

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		577.685.510.472	558.161.590.615
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	83.835.812.196	69.803.995.008
Tiền	111		99.812.196	138.995.008
Các khoản tương đương tiền	112		83.736.000.000	69.665.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		315.410.000.000	329.160.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	315.410.000.000	329.160.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.124.529.708	73.269.045.633
Phải thu của khách hàng	131	7	104.887.955.075	64.154.604.812
Trả trước cho người bán	132		2.309.077.582	1.032.196.722
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	8.927.497.051	8.082.244.099
Hàng tồn kho	140	9	61.401.830.173	85.052.277.908
Hàng tồn kho	141		62.470.944.371	86.464.670.088
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.069.114.198)	(1.412.392.180)
Tài sản ngắn hạn khác	150		913.338.395	876.272.066
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		913.338.395	876.272.066

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		358.645.829.585	365.360.493.752
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
Tài sản cố định	220		234.406.283.414	278.585.043.789
Tài sản cố định hữu hình	221	10	234.406.283.414	278.585.043.789
Nguyên giá	222		1.038.640.491.954	1.021.540.424.857
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(804.234.208.540)	(742.955.381.068)
Bất động sản đầu tư	230	11	1.952.430.476	2.112.904.208
Nguyên giá	231		4.011.843.370	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.059.412.894)	(1.898.939.162)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.725.040.510	13.657.078.670
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	15.725.040.510	13.657.078.670
Đầu tư tài chính dài hạn	250		86.173.735.681	51.285.558.143
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	35.693.020.281	36.804.842.743
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	36.500.000.000	500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		20.382.339.504	19.719.908.942
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	18.184.223.415	17.869.396.286
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		2.198.116.089	1.850.512.656
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		936.331.340.057	923.522.084.367

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		151.177.004.401	155.695.945.427
Nợ ngắn hạn	310		145.538.540.001	149.809.972.013
Phải trả người bán	311	14	7.941.304.679	22.588.517.209
Người mua trả tiền trước	312		5.880.294	8.541.434
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	105.571.128.946	100.890.956.212
Phải trả người lao động	314		3.495.271.847	3.356.823.671
Chi phí phải trả	315		7.687.298.116	3.590.155.260
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	11.079.756.929	10.054.780.866
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	9.757.899.190	9.320.197.361
Nợ dài hạn	330		5.638.464.400	5.885.973.414
Phải trả dài hạn khác	337		52.500.000	203.974.120
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	5.585.964.400	5.681.999.294
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn chủ sở hữu	410	19	785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	22	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		421.143.390.348	403.815.193.632
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		359.115.348.217	356.856.259.230
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm	421b		62.028.042.131	46.958.934.402
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		936.331.340.057	923.522.084.367

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Người duyệt:



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	24	962.946.498.843	961.283.257.564
Giá vốn	11	25	855.647.684.694	868.842.106.418
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		107.298.814.149	92.441.151.146
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	23.706.276.922	19.333.459.152
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	89.377.538	485.054.382
Chi phí bán hàng	25		1.055.377.072	1.559.333.922
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.521.255.758	20.359.806.059
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 24 - (25 + 26)}	30		108.517.835.779	90.340.524.699
Thu nhập khác	31		333.618.833	1.600.143.692
Chi phí khác	32		634.963.849	1.345.995.208
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(301.345.016)	254.148.484
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.216.490.763	90.594.673.183
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29	(347.603.433)	288.015.095
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		97.850.983.854	82.536.315.873
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.306	5.178

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập

Người duyệt:



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng



Le Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		108.216.490.763	90.594.673.183
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		64.869.948.995	65.313.233.640
Các khoản dự phòng	03		(343.277.982)	(123.202.046)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(23.706.245.226)	(19.333.455.963)
Phần lãi trong công ty liên kết	05		(89.377.538)	(485.054.382)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(198.935.780)	(1.006.292.425)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		148.748.603.232	134.959.902.007
Biến động các khoản phải thu	09		(42.236.778.852)	(19.658.894.459)
Biến động hàng tồn kho	10		23.993.725.717	(7.413.518.363)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(7.921.819.462)	2.438.981.421
Biến động chi phí trả trước	12		(351.893.458)	2.350.610.683
			122.231.837.177	112.677.081.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.689.222.269)	(7.742.500.558)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.320.309.575)	(5.663.954.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		105.222.305.333	99.270.625.765
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(21.312.064.454)	(3.032.349.481)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		210.853.343	1.676.834.708
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(351.410.000.000)	(300.100.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		329.160.000.000	260.874.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		24.061.572.966	21.619.375.249
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.289.638.145)	(18.962.139.524)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bìà Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		14.031.817.188	8.407.011.241
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		69.803.995.008	61.396.983.767
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	83.835.812.196	69.803.995.008

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Người duyệt:



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát và đồ xuất khẩu; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

Các hoạt động chính của công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 1 công ty con và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2025	1/1/2025
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 198 nhân viên (1/1/2025: 198 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 20 năm

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hoặc lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	-	75.460.700
Tiền gửi ngân hàng	99.812.196	63.534.308
Các khoản tương đương tiền	83.736.000.000	69.665.000.000
	83.835.812.196	69.803.995.008

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 4,75% một năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,7% một năm (1/1/2025: từ 4,3% đến 5,5% một năm).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

31/12/2025					1/1/2025				
Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi số/giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi số/giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào:									
Công ty liên kết									
• Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400 20,00%	35.693.020.281	-	17.161.144.000	2.402.400 20,00%	36.804.842.743	-	16.096.080.000	
Đơn vị khác:									
• Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807 9,46%	13.980.715.400	-	(*)	1.891.807 9,46%	13.980.715.400	-	(*)	
			49.673.735.681	-				50.785.558.143	-

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham chiếu giá niêm yết.

(*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025	2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	36.804.842.743	37.520.988.361
Phần lãi trong năm	89.377.538	485.054.382
Cổ tức được nhận	(1.201.200.000)	(1.201.200.000)
Số dư cuối năm	35.693.020.281	36.804.842.743

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,7% đến 7,2% một năm (1/1/2025: 5,5% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các khách hàng khác	2.744.159.295	700.609.876
	104.887.955.075	64.154.604.812

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	521.950.004	314.842.681
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	10.491.521	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.912.218.206	8.066.345.946
Phải thu khác	15.278.845	15.898.153
	8.927.497.051	8.082.244.099

9. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	122.200.000	-	3.482.148.592	-
Nguyên vật liệu	23.154.240.146	-	38.785.390.837	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	5.288.017.349	(1.069.114.198)	6.915.316.728	(1.412.392.180)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.446.109.796	-	25.265.567.030	-
Thành phẩm	14.445.481.720	-	11.855.290.501	-
Hàng hóa	14.895.360	-	160.956.400	-
	62.470.944.371	(1.069.114.198)	86.464.670.088	(1.412.392.180)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 1.069 triệu VND (1/1/2025: 1.412 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.412.392.180	1.550.952.044
Dự phòng trích lập trong năm	772.528.080	1.102.662.914
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.115.806.062)	(1.241.222.778)
	1.069.114.198	1.412.392.180

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	184.581.962.255	805.645.457.771	14.790.060.212	16.522.944.619	1.021.540.424.857
Tăng trong năm	-	1.185.400.000	730.000.000	870.000.000	2.785.400.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.484.964.146	11.272.268.305	-	-	17.757.232.451
Thanh lý	-	(1.158.395.377)	-	(2.284.169.977)	(3.442.565.354)
Số dư cuối năm	191.066.926.401	816.944.730.699	15.520.060.212	15.108.774.642	1.038.640.491.954
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	102.523.820.494	611.752.713.004	13.202.184.653	15.476.662.917	742.955.381.068
Khấu hao trong năm	7.483.608.786	56.307.079.087	757.581.892	161.205.498	64.709.475.263
Thanh lý	-	(1.146.477.814)	-	(2.284.169.977)	(3.430.647.791)
Số dư cuối năm	110.007.429.280	666.913.314.277	13.959.766.545	13.353.698.438	804.234.208.540
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	82.058.141.761	193.892.744.767	1.587.875.559	1.046.281.702	278.585.043.789
Số dư cuối năm	81.059.497.121	150.031.416.422	1.560.293.667	1.755.076.204	234.406.283.414

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 157.475 triệu VND (1/1/2025: 112.426 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

11. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	1.898.939.162
Khấu hao trong năm	160.473.732
Số dư cuối năm	2.059.412.894
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.112.904.208
Số dư cuối năm	1.952.430.476

Nhóm Công ty chưa xác định các giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	13.657.078.670	13.615.685.892
Tăng trong năm	19.825.194.291	3.543.803.644
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(17.757.232.451)	(2.730.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(772.410.866)
Số dư cuối năm	15.725.040.510	13.657.078.670

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính cuối kỳ kế toán như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy mới	12.632.749.763	12.632.749.763
Chi phí lắp đặt thiết bị bơm nhiệt	1.085.000.000	-
Các công trình khác	2.007.290.747	1.024.328.907
	15.725.040.510	13.657.078.670

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	9.760.938.055	2.928.407.387	5.180.050.844	17.869.396.286
Tăng trong năm	-	1.735.905.338	4.659.695.160	6.395.600.498
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(2.397.237.293)	(3.218.061.428)	(6.080.773.369)
Số dư cuối năm	9.295.463.407	2.267.075.432	6.621.684.576	18.184.223.415

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	1.908.280.160	1.044.220.400
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Anh Châu	1.098.452.902	1.020.400.267
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các nhà cung cấp khác	3.908.206.591	4.389.726.968
	7.941.304.679	22.588.517.209

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các công ty liên quan		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	59.607.745	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	Số được hoàn VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	86.475.763.178	910.089.441.203	(909.390.303.531)	-	-	87.174.900.850
Thuế giá trị gia tăng	10.419.257.539	186.197.895.595	(122.380.459.858)	(61.482.824.287)	-	12.753.868.989
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.366.386.400	10.713.110.342	(9.689.222.269)	-	-	4.390.274.473
Thuế thu nhập cá nhân	238.791.033	2.003.130.027	(1.914.008.725)	-	(259.147.318)	68.765.017
Tiền thuế đất	390.758.062	1.620.885.285	(828.323.730)	-	-	1.183.319.617
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
	100.890.956.212	1.110.630.462.452	(1.044.208.318.113)	(61.482.824.287)	(259.147.318)	105.571.128.946

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	5.771.602.808	5.172.452.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.368.834.275	1.335.156.640
Phải trả khác	3.939.319.846	3.547.171.418
	11.079.756.929	10.054.780.866

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	9.320.197.361	8.909.197.359
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 19)	6.412.131.095	6.251.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	1.199.845.415	(955.565.350)
Sử dụng quỹ trong năm	(7.174.274.681)	(4.884.434.648)
	9.757.899.190	9.320.197.361

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	5.681.999.294	6.424.161.794
Dự phòng trích lập trong năm	-	15.357.818
Dự phòng sử dụng trong năm	(96.034.894)	(757.520.318)
	5.585.964.400	5.681.999.294

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	145.000.000.000	219.010.945.308	399.537.336.072	763.548.281.380
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	82.536.315.873	82.536.315.873
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.251.000.000)	(6.251.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 17)	-	-	955.565.350	955.565.350
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(326.381.471)	(326.381.471)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội năm 2023	-	-	(136.642.192)	(136.642.192)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	145.000.000.000	219.010.945.308	403.815.193.632	767.826.138.940
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	97.850.983.854	97.850.983.854
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.412.131.095)	(6.412.131.095)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 17)	-	-	(1.199.845.415)	(1.199.845.415)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(410.810.628)	(410.810.628)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	145.000.000.000	219.010.945.308	421.143.390.348	785.154.335.656



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2024 (2024: 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2023).

Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty ngày 23 tháng 10 năm 2025 đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (2024: 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	2.046.123.453	2.631.655.656
Từ hai đến năm năm	10.529.772.125	9.415.490.020
Sau năm năm	90.471.178.849	93.366.075.854
	103.047.074.427	105.413.221.530

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được phê duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.029.230.000	1.701.999.847

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2025	1/1/2025
Lon nhôm	Cái	13.442.814	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	939.464.075.297	944.838.748.786
▪ Cung cấp dịch vụ	2.733.206.295	2.067.723.196
▪ Doanh thu cho thuê	251.692.992	232.545.455
▪ Khác	20.497.524.259	14.144.240.127
	962.946.498.843	961.283.257.564

25. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	852.727.017.923	867.425.799.262
Dịch vụ đã cung cấp	1.296.222.396	830.070.848
Chi phí từ hoạt động cho thuê	166.891.704	165.733.008
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(343.277.982)	(138.559.864)
Giá vốn khác	1.800.830.653	559.063.164
	855.647.684.694	868.842.106.418

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	23.706.245.226	19.333.455.963
Doanh thu tài chính khác	31.696	3.189
	23.706.276.922	19.333.459.152

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	11.832.006.303	13.026.272.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.662.798.268	2.085.210.212
Chi phí khấu hao	881.585.844	886.418.138
Chi phí quản lý khác	6.144.865.343	4.361.905.399
	21.521.255.758	20.359.806.059

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	706.328.925.941	723.817.562.095
Chi phí nhân công và nhân viên	55.112.017.211	52.308.274.930
Chi phí khấu hao	64.279.886.375	64.234.243.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.675.451.057	34.581.216.991
Chi phí khác	16.828.036.940	15.819.948.896

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	10.710.313.342	7.770.342.215
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(347.603.433)	288.015.095
	10.365.506.909	8.058.357.310

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.216.490.763	90.594.673.183
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	21.643.298.153	18.118.934.637
Chi phí không được khấu trừ thuế	338.472.297	374.702.141
Thu nhập được miễn thuế	(17.875.508)	(97.010.876)
Ưu đãi thuế	(3.834.841.739)	(3.398.419.418)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với thu nhập khác	552.647.811	368.968.311
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(8.247.657.188)	(7.119.157.990)
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(71.333.917)	(189.659.495)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.365.506.909	8.058.357.310

(c) Thuế suất áp dụng**(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)**

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm kể từ năm đầu tiên kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và áp dụng mức thuế suất thu nhập thông thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Công ty con được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	97.850.983.854	82.536.315.873
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.412.131.095)	(7.450.845.415)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	91.438.852.759	75.085.470.458

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số thực trích được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm được trình bày là 14.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại (*))	2024 VND (Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.306	5.178	5.261

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đã đề cập ở trên.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
<i>Công ty mẹ</i>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.848.257.178.340	1.838.127.669.880
Cung cấp dịch vụ	282.924.590	268.091.799
Doanh thu khác	302.310.060	95.700.000
Mua nguyên vật liệu	623.975.667.570	661.415.987.032
Mua phần mềm máy tính	-	308.652.000
Cổ tức đã trả	62.585.250.000	55.182.350.000
<i>Công ty liên kết</i>		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Cổ tức đã nhận	1.201.200.000	1.201.200.000
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ Khí Sa Be Co		
Cung cấp dịch vụ	1.809.864	-
Mua tài sản cố định	12.687.875.712	3.358.000.000
Mua công cụ, dụng cụ và phụ tùng	1.159.391.380	393.551.800
Mua thiết bị	878.000.000	-
Mua dịch vụ	388.320.000	375.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán bao bì luân chuyển	3.570.018.000	-
Cung cấp dịch vụ	2.302.474.033	1.765.331.033
Phí sử dụng bao bì và pallet	119.553.003	61.160.900
Giao dịch khác	-	4.393.140
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Cung cấp dịch vụ	1.551.355	-
Mua hàng hóa	1.425.473.070	1.840.710.840
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam		
Bán phế liệu	1.345.275.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Doanh thu gia công bia	1.296.338.160	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Cung cấp dịch vụ	26.549.600	-
Mua công cụ và dụng cụ	412.276.746	-
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	129.638.889	182.297.069
Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	146.096.000	142.812.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Cung cấp dịch vụ	60.760.800	-
Bán phế liệu	21.296.296	-
Mua hàng hóa	3.866.667	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cung cấp dịch vụ	9.674.353	-
Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	-	233.629.520
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	130.000.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	91.000.000	91.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	70.000.000	-
Bà Teoh Jie Ee	21.000.000	91.000.000
Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>	195.000.000	195.000.000
Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	2.366.766.085	3.703.951.115

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025	2024
	VND	VND
Mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.054.730.000	977.367.200

33. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lỗi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 30, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người duyệt:


Dương Thị Thúy Hồng
Người lập


Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng


Lê Đăng Khoa
Giám đốc